

MỘT SỐ QUAN NIỆM ĐƯƠNG ĐẠI VỀ XÃ HỘI DÂN SỰ

TRẦN HỮU QUANG

TÓM TẮT

Trong những thế kỷ từ XVII tới XIX, tiến trình chuyển hóa của khái niệm "xã hội dân sự" qua các tác giả cổ điển Tây phương đã diễn ra trong bối cảnh tương ứng với những quá trình đấu tranh chính trị trong các xã hội Tây Âu. Sang thế kỷ XX, nội dung của thuật ngữ này tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ. Bài viết này điểm lại một số quan niệm về khái niệm xã hội dân sự trên thế giới trong vòng vài chục năm trở lại đây.

Như chúng tôi đã đề cập trong một bài trước (Trần Hữu Quang, 2009), tiến trình chuyển hóa của khái niệm "xã hội dân sự" qua các tác giả cổ điển trong lịch sử tư tưởng Tây phương thực chất mang tính chất ý thức hệ, bởi lẽ tiến trình này tương ứng với những quá trình đấu tranh chính trị trong các xã hội Tây Âu (xem Louis-Juste, 2006). Sang thế kỷ XX, những sự chuyển hóa về nội dung của thuật ngữ này vẫn còn tiếp tục diễn ra mạnh mẽ trên thế giới cho đến tận ngày nay. Nội dung của bài này là điểm lại một số quan niệm về khái niệm xã hội dân sự trên thế giới trong vòng vài chục năm trở lại đây.

Trong thế kỷ XX, theo François Rangeon, thuật ngữ "xã hội dân sự" lúc đầu dường

như văngbóng nơi các nhà tư tưởng theo trường phái tự do như F.Hayek, J. Rawls, B. de Jouvenel hay R.Aron, để rồi sau này xuất hiện trở lại một cách khá ồn ào và đa nghĩa⁽¹⁾, đến mức mà nó không còn là một "khái niệm", mà trở thành như một thứ "huyền thoại", hiểu theo nghĩa của Roland Barthes (Rangeon, 1986, tr. 30)⁽²⁾.

Thay vào chỗ của những hệ thống lý thuyết phức tạp của Hegel, Marx hay Gramsci về mối quan hệ giữa nhà nước với xã hội dân sự, ngày nay nhiều người hài lòng dễ dãi với lối lập luận hết sức giản lược về sự đối lập giữa xã hội dân sự với nhà nước, cho rằng nhà nước là biểu tượng của cái xấu, và ngược lại, xã hội dân sự là hình tượng lý tưởng của cái tốt. Xã hội dân sự là nơi mang nhiều đức tính như sức sáng tạo, tính năng động, tự do, tính liên đới, khả năng tự quản... đối lập với nhà nước vốn mang tính quan liêu, xơ cứng, nặng nề, mất sức sống... (Rangeon, 1986, tr. 29-30). Krishan Kumar nêu câu hỏi phải chăng ngày nay thuật ngữ "xã hội dân sự" không còn là một khái niệm có thực chất nữa mà chỉ còn là một "lời kêu gọi hiệu triệu" (*rallying cry*) hay một "khẩu hiệu" (*slogan*) (Kumar, 1999, tr. 90).

Danièle Lochak cho rằng, nếu vào thế kỷ XIX, việc sử dụng khái niệm xã hội dân sự nơi những tác giả như Hegel hay Marx chính là biểu hiện của một lối tiếp cận hay một khuôn khổ lý thuyết giải thích thực tại, thì ngày nay, điều đáng ngạc nhiên là thuật

Trần Hữu Quang. Phó giáo sư, tiến sĩ. Trung tâm thông tin. Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ.

ngữ này thường bị lạm dụng một cách phi phân tích, phi phê phán, dựa trên một quan niệm lưỡng phân và cách ly thô thiển giữa một bên là nhà nước và một bên là xã hội dân sự (Lochak, 1986, tr. 45).

Một trong những nguồn gốc sâu xa của hiện tượng thoái hóa của khái niệm xã hội dân sự, hay của những quan niệm sai lầm về xã hội dân sự, đó là sự lên ngôi thống trị của những tư tưởng của học thuyết tự do (*liberalism*) và tân tự do (*neoliberalism*) trước sự thoái trào của các nước xã hội chủ nghĩa và sự "hụt hơi" đuối sức của cánh tả ở Tây Âu. Hay nói như Samir Amin, sự thống trị này diễn ra trong bối cảnh mà quá trình nhất thể hóa kinh tế toàn cầu sau Thế chiến thứ hai đã làm sụp đổ ba trụ cột lớn trên thế giới, đó là mô hình Keynes ở các nước phương Tây, chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu, và mô hình Bandung ở các nước phương Nam (xem bài "La société civile...", 1998, tr. 11).

Tôn Thất Nguyễn Thiêm diễn giải quá trình này như sau : "Trong bối cảnh đó [tức kể từ cuối thập niên 1980, với sự suy thoái của các chính thể theo mô hình của Keynes (chủ yếu là ở Tây và Bắc Âu) và sự lan rộng của những chính sách kinh tế tân tự do, cũng như với những chính sách 'giải lệ' (*Deregulation*) vào giữa thập niên 1990], cán cân 'tương quan lực lượng' giữa thị trường, nhà nước và xã hội công dân nghiêng hẳn về thị trường ngày càng trở thành một tác nhân thống lĩnh. Và cũng trong diễn trình đó, các 'học thuyết tân tự do' trong khoa học xã hội, nhân văn và chính trị – dựa vào 'trọng lượng' của các trường phái tân cổ điển trong kinh tế học – đã phổ biến những 'định nghĩa mới' về '*Civil Society*': đó là

khoảng không gian riêng biệt của những mối quan hệ hợp tác giữa tư nhân, nghĩa là những cá nhân trưởng thành, tự do và ý thức, có quyền thiết lập cho riêng mình mọi 'thể loại hợp đồng quan hệ' miễn sao các 'hoạt động dân sự' ấy không đụng chạm đến quyền lợi của cá nhân khác trong cộng đồng" (Tôn Thất Nguyễn Thiêm, 2006).

Khuynh hướng ngộ nhận đồng hóa giữa cặp phạm trù công/tư với cặp phạm trù chính trị/kinh tế

Các tác giả theo học thuyết tự do đã cách ly và đặt cặp khái niệm nhà nước/xã hội dân sự thành hai vế đối lập một cách cực đoan bằng cách đặt nền tảng trên sự đối lập giữa công và tư (*public/private*). Sự phân biệt công/tư này chính là sự "phân biệt mang tính qui tắc" (*distinction canonique*) trong học thuyết tự do kinh tế⁽³⁾.

Họ lập luận rằng lĩnh vực công (*public*) đồng hóa với lĩnh vực chính trị (*political*), còn lĩnh vực tư (*private*) thì đồng hóa với lĩnh vực kinh tế (*economic*), và vì thế, lĩnh vực công chính là lĩnh vực của nhà nước (*State*), còn lĩnh vực tư chính là lĩnh vực của xã hội dân sự (*civil society*). Cặp khái niệm công/tư được đồng hóa về mặt ngữ nghĩa với cặp khái niệm chính trị/kinh tế, và cuối cùng đồng hóa luôn với cặp khái niệm nhà nước/xã hội dân sự ! Tín điều căn bản của học thuyết tự do là : nhà nước và xã hội dân sự là hai cái tách rời nhau, và phải tách rời nhau. Lĩnh vực nhà nước là lĩnh vực của lợi ích chung, phúc lợi chung ; còn lĩnh vực xã hội dân sự là lĩnh vực của những lợi ích tư nhân, những vấn đề riêng tư. Theo Adam Smith, nếu can thiệp vào đời sống kinh tế, nhà nước sẽ xâm phạm đến quyền tự

do của các sở hữu chủ, cản trở sự tự do trao đổi, và do đó sẽ làm rối loạn trật tự hài hòa tự nhiên xuất phát từ sự vận hành của thị trường. Trong cặp khái niệm nhà nước/xã hội dân sự, người ta phải ưu tiên chú trọng tới xã hội dân sự : nhà nước có nhiệm vụ phục vụ cho xã hội dân sự, và chính trị phải phụ thuộc vào kinh tế (Lochak, 1986, tr. 52).

Trong khuôn khổ quan niệm này của học thuyết tự do, chữ *civil* vô hình trung bị đẩy lui về phía *private* (tư nhân), mặc dù xét về ngữ nghĩa, chữ *civil* xuất phát từ chữ La-tinh *civis* vốn thường được hiểu thiên theo nghĩa "công dân", và mặc dù nơi những tác giả cổ điển trước Hegel, đặc biệt là nơi Locke, chữ *civil* được dùng để nói về một xã hội được tổ chức về mặt chính trị, có nhà nước, tức là được "văn minh hóa" (*civilized*) so với xã hội còn trong tình trạng tự nhiên. Cần nói thêm, ngay trong quan niệm của Adam Smith hay của Hegel, chữ *civil* cũng không hoàn toàn tương ứng với chữ *private*, vì các hoạt động kinh tế và thương mại, vốn là thành phần cấu tạo nên xã hội dân sự, luôn diễn ra bên ngoài khuôn khổ gia đình (vốn chính là lĩnh vực *private* theo đúng nghĩa gốc của từ này⁽⁴⁾), và do đó về mặt này các hoạt động kinh tế và thương mại cũng mang tính chất "công cộng". Ở đây, sự đồng hóa giữa khái niệm xã hội dân sự với khái niệm tư nhân chỉ có thể được quan niệm trong chừng mực mà cả hai đều đối lập với khái niệm nhà nước hay lĩnh vực công cộng, và chỉ có thể mà thôi (Lochak, 1986, tr. 54).

Theo Lochak, chữ *public* và chữ *private* cũng không kém phần mơ hồ và đa nghĩa. Chữ *public* (tương ứng với các từ trong tiếng Việt như : "chung", "công",

"công cộng" hay "công khai") có hai nghĩa: nghĩa "chức năng" (*sens "fonctionnel"*) – cái gì có liên quan đến cộng đồng, thuộc về mọi người ; và nghĩa "cơ hữu" hay nghĩa "qui chế" (*sens "organique" ou statutaire*) – cái gì có liên quan đến nhà nước và các định chế của nhà nước. Còn chữ *private* (tương ứng với các từ trong tiếng Việt như : "tư", "tư nhân" hay "riêng tư") thì thường được định nghĩa theo kiểu phủ định, bằng cách qui chiếu về cái đối lập với nó : cái gì không phải công cộng, không có liên quan đến người khác, hoặc không mang tính chất chính trị, không phụ thuộc vào nhà nước. Theo Lochak, nhờ quá trình định chế hóa lĩnh vực công cộng (thành các tổ chức của nhà nước) mà chúng ta dễ dàng nhận ra những gì thuộc về lĩnh vực nhà nước hơn là những gì không thuộc về lĩnh vực này, cho nên không có gì phải ngạc nhiên nếu lĩnh vực nhà nước trở thành điểm qui chiếu để định nghĩa lĩnh vực công theo cách khẳng định, và định nghĩa lĩnh vực tư theo kiểu phủ định (Lochak, 1986, tr. 55).

Lochak cho rằng chính vì máy móc hiểu cặp tính từ *công/tư* theo cái trục ngữ nghĩa nhà nước/phi nhà nước mà quan niệm của học thuyết tự do đã làm nghèo đi một cách thảm hại cặp khái niệm *nhà nước/xã hội dân sự* vốn từng được triển khai và diễn giải một cách hết sức phong phú bởi Hegel, Marx hay Gramsci. Và vì thế, mối quan hệ giữa xã hội dân sự với nhà nước hoàn toàn mất đi tính chất biện chứng, tác động lẫn nhau hoặc bổ trợ cho nhau, mà chỉ còn lại sự đối lập máy móc và thô thiển giữa *công* và *tư* theo kiểu loại trừ lẫn nhau (Lochak, 1986, tr. 55-56). Trong bối cảnh quan niệm như vậy, theo Lochak, việc sử dụng một cách

ồn ào thuật ngữ "xã hội dân sự" gần đây, nhất là nơi giới chính trị, chứng tỏ rõ rệt những hàm ý ý thức hệ nằm đằng sau. "Xã hội dân sự" trở thành "điểm quỹ tích của mọi tư tưởng chống nhà nước và chống gò bó" (Lochak, 1986, tr. 66).

Một trong những nguồn gốc của sự sai lầm ở đây là từ chỗ phê phán những mặt tiêu cực hoặc thất bại của nhà nước phúc lợi (*Welfare State*) hay nhà nước quan phòng (*État providence*), họ đi đến chỗ phê phán bản thân nhà nước với tư cách là nhà nước.

Cũng nằm trong chiều hướng này, quan niệm sai lạc về xã hội dân sự còn có thể được biểu hiện qua định kiến về *sự đối lập giữa thị trường và nhà nước*, làm như thể đây là hai lĩnh vực tự bản chất là đối kháng nhau, làm như thể thị trường hoàn toàn không có quan hệ gì với nhà nước, và cho rằng nhà nước tự nó là xấu, là sự cưỡng chế, còn thị trường tự nó là tốt, là nơi phát huy sự tự do, là nơi đẻ ra sự tự do (một bảng quảng cáo ở Costa Rica thậm chí còn đưa ra khẩu hiệu: "Xí nghiệp tư nhân sản xuất ra sự tự do"). Quan niệm này cũng hay đồng hóa thị trường với xã hội dân sự (Gallardo, 1998, tr. 105-110).

Khuynh hướng huyền thoại hóa và công cụ hóa khái niệm xã hội dân sự

Rangeon nhận xét rằng, ngày nay, thuật ngữ xã hội dân sự đã bị lột bỏ hết mọi nội hàm của khái niệm để khoác lên mình cả một hệ thống các giá trị hoa mỹ mà người ta võ đoán gán ghép cho nó, và do đó, nó biến thành một "huyền thoại". Và điều này không phải không có những hệ quả thực tiễn. Thuật ngữ "xã hội dân sự" thường được nhiều người sử dụng như một trong

những công cụ để phê phán nhà nước, để tố cáo những sự can thiệp cụ thể của nhà nước. Nhưng theo Rangeon, đây là một con dao hai lưỡi: vì cụm từ này có thể được khoác lấy những giá trị hết sức khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau, chẳng hạn một bên thì đề cao sự liên đới và sự tự quản, còn bên kia thì tán dương sáng kiến cá nhân và sự cạnh tranh tự do (Rangeon, 1986, tr. 31-32).

Một trong những biểu hiện của hiện tượng huyền thoại hóa khái niệm xã hội dân sự, theo chúng tôi, đó còn là việc công cụ hóa khái niệm này, tức là biến những khái niệm trừu tượng thành những công cụ cụ thể nhằm phục vụ cho những mục tiêu cụ thể. Nói theo ngôn từ triết học, có thể nói rằng hiện tượng này biểu hiện xu hướng *vật hóa* khái niệm này (*reification*) – tức là biến những mối quan hệ xã hội thành những mối quan hệ giữa các "đồ vật" với nhau (Labica, 1985, tr. 979-982) –, và vì thế mặc nhiên che giấu và tước bỏ đi nội hàm thực thụ của khái niệm xã hội dân sự vốn phải được luôn luôn quan niệm trong mối quan hệ biện chứng với khái niệm nhà nước hay khái niệm xã hội chính trị.

Xu hướng công cụ hóa này đã diễn ra, theo chúng tôi, ít nhất theo hai hướng mà chúng ta có thể nhận diện được.

Hướng thứ nhất là quy giản và tầm thường hóa khái niệm trừu tượng về xã hội dân sự với tư cách là một "mô-men" nói theo Hegel, một "tầng" nói theo Gramsci, hay như một không gian xã hội xét-trong-mối-quan-hệ-hữu-cơ-với nhà nước, thành một khái niệm chỉ còn bao gồm một số tổ chức xã hội cụ thể, hoặc là xem xã hội dân sự như là "người trung gian" giữa công dân với nhà nước, như

một "lực lượng đối trọng" hay một "bạn đối tác" với nhà nước, nghĩa là hoàn toàn tách rời khỏi nhà nước.

Hướng thứ hai là biến khái niệm "xã hội dân sự", vốn là một khái niệm phân tích (*concept analytique*) chỉ mang tính trung tính (*neutre*) thành gần như một thứ mô hình xã hội lý tưởng, mang đủ mọi phẩm chất tốt đẹp mà loài người ở vào thời đại nào cũng có thể mong muốn và mơ ước.

Cả hai hướng vừa nói đều nhằm mục tiêu sử dụng khái niệm "xã hội dân sự" đã được định nghĩa lại để làm công cụ hay phương tiện biện minh cho những ý thức hệ ẩn tàng hoặc cổ xúy cho những hoạt động thực tiễn nhất định.

Về xu hướng biến xã hội dân sự thành một thứ mô hình xã hội lý tưởng, chúng ta có thể xem chẳng hạn định nghĩa sau đây của Partha Chatterjee : xã hội dân sự bao gồm "những định chế đặc trưng của đời sống hiệp hội hiện đại phát sinh từ các xã hội Tây phương - những định chế này đặt nền tảng trên sự bình đẳng, sự tự trị, sự tự do gia nhập và rời khỏi, những qui trình lấy quyết định dựa trên khế ước, những quyền và nghĩa vụ của thành viên, và nhiều nguyên tắc khác tương tự"⁽⁵⁾. Apoorv Kurup nhận định rằng "rút ra từ định nghĩa này của Partha Chatterjee, điều hiển nhiên là xã hội dân sự được coi giống như sự bình đẳng [*equality*]" (Kurup, 2005, tr. 62).

Biểu hiện dễ thấy nhất của xu hướng công cụ hóa là lối định nghĩa rất phổ thông hiện nay của nhiều tổ chức quốc tế, coi "xã hội dân sự" như chỉ bao gồm các tổ chức phi chính phủ (NGO – *Non-governmental organization*)⁽⁶⁾.

Ngân hàng Thế giới (World Bank), chẳng

hạn, "sử dụng thuật ngữ xã hội dân sự [*civil society*] để nói về toàn bộ các tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận đang hoạt động trong lĩnh vực công cộng, biểu hiện các lợi ích và các giá trị của các thành viên hoặc của những người khác, dựa trên những mối quan tâm về mặt đạo đức, văn hóa, chính trị, khoa học, tôn giáo hay nhân đạo". Cũng vẫn theo Ngân hàng Thế giới, các "tổ chức xã hội dân sự" (*Civil Society Organizations - CSO*) bao gồm : các nhóm cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các nghiệp đoàn, các nhóm người bản địa, các tổ chức từ thiện, các tổ chức tôn giáo, các hiệp hội nghề nghiệp, và các quỹ tài trợ xã hội⁽⁷⁾.

Tổ chức Civicus (World Alliance for Citizen Participation) thì tuy coi xã hội dân sự là "lãnh vực ở bên ngoài gia đình, nhà nước, và thị trường, nơi người dân kết hợp hoạt động nhằm thăng tiến các lợi ích chung", nhưng rồi cũng vẫn đóng khung hạn hẹp khái niệm xã hội dân sự vào các "tổ chức xã hội dân sự" khi mà, sau đó, Civicus cho rằng định nghĩa này bao phủ rộng hơn các "tổ chức xã hội dân sự" chính thức (CSO) vì bao hàm cả những tổ chức và hiệp hội phi chính thức (*informal*)⁽⁸⁾.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) thì đưa ra một định nghĩa cụ thể hơn về các "tổ chức xã hội dân sự" (CSO) : đó là "toàn bộ những hiệp hội của công dân [*citizens' associations*]... nhằm mục tiêu cung ứng các phúc lợi, dịch vụ, hoặc ảnh hưởng chính trị đối với những nhóm cụ thể trong lòng xã hội", nhưng không bao gồm các đơn vị của chính phủ, các doanh nghiệp tư nhân, các đảng phái chính trị, và các phương tiện truyền thông đại chúng⁽⁹⁾.

Nhưng Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ (Inter-American Development Bank - IDB) thì lại coi các "tổ chức xã hội dân sự" (CSO) là bao gồm cả các tổ chức phi chính phủ và các hiệp hội, lẫn các đơn vị kinh tế tư nhân⁽¹⁰⁾.

"Cuốn sách trắng về sự quản trị" của Liên minh Âu châu viết rằng "xã hội dân sự bao gồm đặc biệt các tổ chức nghiệp đoàn của công nhân và của giới chủ..., các tổ chức phi chính phủ, các hiệp hội nghề nghiệp, các hội từ thiện, các tổ chức cơ sở, các tổ chức có sự tham gia của các công dân trong đời sống địa phương và thành phố, với sự đóng góp đặc thù của các giáo hội và các cộng đồng tôn giáo"⁽¹¹⁾, tức cũng không bao gồm khu vực kinh tế.

Trung tâm nghiên cứu về xã hội dân sự của ngôi trường danh tiếng London School of Economics đưa ra một định nghĩa tương đối trừu tượng hơn, nhưng vẫn loại trừ lĩnh vực kinh tế ra ngoài: "Xã hội dân sự [là thuật ngữ] nói về phạm vi hoạt động tập thể tự nguyện [*uncoerced*] có liên quan tới những lợi ích, những mục tiêu và những giá trị chung. Về lý thuyết, các hình thức định chế của [xã hội dân sự] khác biệt với các hình thức định chế của nhà nước, gia đình và thị trường, mặc dù trong thực tế, các ranh giới giữa nhà nước, xã hội dân sự, gia đình và thị trường thường khá phức tạp, mù mờ và bị lấn qua lấn lại. Xã hội dân sự thường bao trùm nhiều không gian, nhiều tác nhân, và những hình thức định chế khác nhau, khác biệt nhau về mức độ chính thức, mức độ tự trị và mức độ quyền lực. Xã hội dân sự thường bao gồm những tổ chức như các hội từ thiện có đăng ký, các tổ chức phát triển phi chính phủ, các nhóm cộng đồng, các tổ chức của phụ

nữ, các tổ chức tôn giáo, các hiệp hội nghề nghiệp, các nghiệp đoàn, các nhóm tương trợ, các phong trào xã hội, các hiệp hội kinh doanh, các liên minh và các nhóm vận động."⁽¹²⁾

Một trong những biểu hiện của xu hướng "công cụ hóa" xã hội dân sự còn là quan niệm coi xã hội dân sự như một "*tác nhân xã hội*" bên cạnh nhà nước và/hoặc thị trường, cho dù coi đó là đối trọng hay là đối tác với nhà nước và/hoặc với thị trường.

Văn bản dẫn trên của Ngân hàng Thế giới nói rõ rằng xã hội dân sự là "một khu vực đang nổi lên như một tác nhân xã hội [*societal actor*] trọn vẹn" tại nhiều nơi trên thế giới⁽¹³⁾. Rob Jenkins nhận xét rằng các cơ quan viện trợ thuộc các nước Tây phương thường coi vai trò của "xã hội dân sự" như mang tính chất "công cụ" (*instrumental*) trong việc thúc đẩy sự phát triển dân chủ ở các nước thế giới thứ ba⁽¹⁴⁾.

Khi bàn luận về xã hội dân sự ở Ấn Độ, quan điểm của Apoorv Kurup là coi xã hội dân sự "về thực chất" chính là "một người phát ngôn trung gian then chốt [*key interlocutor*] giữa nhà nước và xã hội", xét như là "một công cụ thương lượng" (*instrument of negotiation*) với nhà nước nhằm tạo ra những điều kiện giúp nhà nước hoàn thiện sự quản trị (*governance*) của mình (Kurup, 2005, tr. 65). Nếu Geoffrey Hawthorne cho rằng xã hội dân sự "có thể cải thiện sự truyền thông giữa công dân với chính phủ của mình, nâng cao nền đạo đức công cộng, tạo ra một sự cân bằng đúng đắn hơn về quyền lực, và nhờ đó hình thành một nền dân chủ thỏa đáng", thì Kurup bổ sung rằng, nếu làm như vậy, xã hội dân sự sẽ

trở thành "một lực lượng đối trọng [*countervailing force*], kiềm chế các hành vi độc đoán và những sự can thiệp quá đáng của nhà nước" (Kurup, 2005, tr. 62). Vì bộ máy hành chính nhà nước thường hay gây khó khăn phiền phức cho người dân, nên trong những trường hợp này, xã hội dân sự có thể "giúp làm cho mối quan hệ giữa nhà nước và cá nhân từ chỗ đối đầu (*confrontation*) chuyển sang hợp tác (*cooperation*)" (Kurup, 2005, tr. 62).

Theo Marc Morje Howard, "nhà nước không phải là kẻ đối lập [*opponent*] mà cũng chẳng phải là phản đề [*antithesis*] của xã hội dân sự, nhưng là người bạn hợp tác [*cooperative partner*] với xã hội dân sự" (Howard, 2002). Nhận định về mối quan hệ giữa nhà nước với xã hội dân sự ở Nga, Marcia Weigle nhấn mạnh đến mô hình "quan hệ đối tác" ("*partnership model*") và cho rằng không thể coi mối quan hệ này như một "trận đấu quyền anh", vì đúng ra nó giống như "một cuộc khiêu vũ của hai người bạn đối tác không bình đẳng" (*a dance of two unequal partners*): nhà nước cần bước lên sàn nhảy và đi bước chính trước, vì nếu không thì xã hội dân sự không thể bước chân vào cuộc chơi này được (Weigle, 2002).

Ngoài ra, liên quan tới thị trường và những mặt trái của nó, Kurup còn cho rằng, vì các định chế của xã hội dân sự gần gũi và gắn bó với những giá trị xã hội và những giá trị tôn giáo sâu xa, nên chúng có thể "tạo điều kiện phát triển một hệ thống thị trường có trách nhiệm giải trình [*accountable*], tự điều tiết [*self-regulating*], có hiệu quả, mang tính nhân bản [*human*], và có tính cạnh tranh". "Cái giao diện [*interface*] giữa xã hội dân sự và các thị trường sẽ nỗ lực hướng đến

chỗ tạo ra một nền kinh tế dân sự [*civil economy*]" (Kurup, 2005, tr. 63-64).

Theo Howell và Pearce, trong các hoạt động của xã hội dân sự có liên quan tới kinh tế, có thể phân biệt được hai giọng trào lưu chính sau đây: (a) vai trò của xã hội dân sự trong việc "làm cho chủ nghĩa tư bản có ý thức trách nhiệm về mặt xã hội" (*making capitalism socially responsible*); và (b) xây dựng một con đường phát triển theo kiểu khác (*alternative development*)⁽¹⁵⁾.

Tuy nhiên, khác với xu hướng chú ý tới những mặt trái của kinh tế thị trường nêu trên, cũng có những tác giả lại dựa trên tư tưởng của Adam Smith để huyền thoại hóa vai trò của thị trường và xem đây như chiếc đũa thần có khả năng hóa giải mọi vấn đề xã hội và chính trị. Điển hình như Václav Klaus, trong quyển *The Ten Commandments of Systematic Reform* (Mười điều răn của cuộc cải cách hệ thống) (1993), lập luận rằng ý thức công dân tốt được đặt nền tảng trên sự tính toán duy lý về lợi ích cá nhân. *Homo politicus* (con người chính trị) là một hệ quả của *Homo oeconomicus* (con người kinh tế). Dẫn lời Adam Smith, Klaus cho rằng "động lực mạnh nhất là 'nỗ lực đồng nhất, bền bỉ và không ngưng nghỉ của mọi cá nhân con người nhằm cải thiện điều kiện sống của mình'." Nếu bản tính con người là bền bỉ như vậy, thì theo Klaus, sự tính toán về "thu nhập và giá cả" đóng một vai trò quan trọng trong "bất cứ quyết định kinh tế (và phi kinh tế) nào". Điểm then chốt để tạo dựng và duy trì một chính quyền dân chủ là thiết lập một hệ thống kinh tế cung ứng được tiên công cao nhất so với giá cả hàng hóa. Theo Klaus, không chỉ hệ thống kinh tế mà cả đời sống chính trị cũng vận hành

thuận theo "bàn tay vô hình" – theo ngôn từ của Adam Smith (dẫn lại theo Pontuso, 2002, tr. 153-177).

Một quan niệm khác về xã hội dân sự, xuất phát từ trường phái mà người ta thường gọi ở Pháp là "cánh tả thứ hai" ("*deuxième gauche*"), mong muốn đi tìm những phương thức tổ chức xã hội mới, khác với chủ nghĩa tư bản lẫn với xu hướng duy nhà nước (*étatisme*). Lập trường của trường phái này là coi "xã hội dân sự" như một "*khu vực thứ ba*" (*troisième secteur*) nằm giữa khu vực công và khu vực tư, hoặc là coi đó như một "con đường thứ ba" (*troisième voie*) cho phép người ta thoát ra khỏi lôgic của quyền lực lẫn lôgic của lợi nhuận. Khu vực tư nhân ở đây không còn được đề cao, mà bị đánh giá tiêu cực cũng giống như khu vực công: khu vực tư nhân được coi là đồng hóa với chủ nghĩa tư bản, còn khu vực công thì đồng hóa với bộ máy hành chính quan liêu áp bức. Đây là luận điểm tiêu biểu của Pierre Rosanvallon, một nhà sử học Pháp, trong quyển *L'âge de l'autogestion* (Thời đại tự quản) (1976): ông nói đến "một xã hội dân sự bị biến dạng bởi chủ nghĩa tư bản, lệ thuộc vào sự ngự trị của mệnh lệnh thị trường", đứng trước "một nhà nước vừa xâm nhập vào mọi lĩnh vực, vừa bất lực, siêu tập trung và kém hiệu lực". Do đó, ý định của trường phái "tự quản" này (*autogestion*) là xây dựng lại "một xã hội dân sự thực thụ trong một thế giới bị đè bẹp bởi bộ máy quan liêu nhà nước và sự ngự trị của hàng hóa vốn làm biến dạng mọi quan hệ xã hội" (Lochak, 1986, tr. 70).

Nền tảng của quan niệm này là ý tưởng tam phân (*ternaire*) về xã hội (bao gồm nhà nước, thị trường, và xã hội dân sự),

chứ không còn là nhị phân (*binnaire*) (bao gồm nhà nước và xã hội dân sự): giữa một khu vực tư nhân ô tạp bị thống trị bởi qui luật lợi nhuận, và một khu vực nhà nước bị quan liêu hóa và có thể mang tính áp bức, có "khu vực thứ ba" là nơi của sự tự do, sự bình đẳng, và tình nhân ái. Về mặt lý thuyết, đây rõ ràng là quan niệm đi theo "lôgic ngăn cắt [*découpage*] và chia ô [*compartimentage*] đối với không gian xã hội" (Lochak, 1986, tr. 72-73).

Theo Lochak, có ba lối diễn giải khác nhau trong quan niệm về xã hội dân sự như một "khu vực thứ ba". *Thứ nhất*, đó là coi "khu vực thứ ba" như một *không gian độc lập*, một vùng trung gian nằm giữa các khu vực công và tư, có những chức năng riêng biệt đặc thù thông qua hoạt động của các hiệp hội như quản lý những lợi ích tập thể, đảm nhiệm khu vực phi lợi nhuận... vốn không thuộc về chức năng của nhà nước lẫn của xí nghiệp tư nhân. Lối diễn giải *thứ hai*, đó là coi "khu vực thứ ba" như một *không gian trung giới (mediation)* giữa nhà nước với xã hội dân sự. Trong không gian này, các hiệp hội được coi như nơi chuyển tiếp, nơi truyền đạt những yêu cầu của xã hội đối với nhà nước, nơi mà nhà nước có thể sử dụng như trung gian đối với xã hội. Lối diễn giải *thứ ba*, đó là coi "khu vực thứ ba" như một *phương tiện nhằm phục hồi và tái sinh xã hội dân sự* vốn bị chi phối bởi những lợi ích cá nhân vị kỷ và bởi qui luật của lợi nhuận (Lochak, 1986, tr. 72-73).

Trung tâm nghiên cứu về xã hội dân sự của Đại học California cũng đưa ra một định nghĩa tương tự, coi xã hội dân sự là thuật ngữ nói về "t toàn bộ các định chế, các tổ chức và ứng xử nằm giữa nhà

nước, thế giới kinh doanh, và gia đình", và cho rằng "các định chế tư nhân" (*private institutions*) trong lĩnh vực này chính là "khu vực thứ ba" (*third sector*) mà lâu nay giới khoa học xã hội không chú tâm coi trọng, nằm giữa hai khu vực thường được nói đến là nhà nước và thị trường⁽¹⁶⁾.

Cũng theo chiều hướng này, Nicanor Perlas viết : "Xã hội dân sự hiện đại đã đưa ra hai lời tuyên ngôn độc lập – một là độc lập khỏi nhà nước và hai là độc lập khỏi thị trường. Xã hội dân sự tự nhìn nhận một cách có ý thức rằng mình là một lực lượng đối trọng chống lại những xu hướng toàn trị nơi nhà nước và thị trường (...). Xã hội dân sự là lực lượng thứ ba toàn cầu [*third global force*] bên cạnh nhà nước và thị trường. (...) Chúng ta đang sống trong một thế giới tam cực [*tri-polar world*], được cấu thành bởi các lực lượng của thị trường, nhà nước và xã hội dân sự. Nhưng thế nào là xã hội dân sự ? Mọi xã hội đều có ba lĩnh vực tự trị, nhưng có liên hệ hữu cơ lẫn nhau. Đó là lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực chính trị và lĩnh vực văn hóa. Thị trường nằm trong nền kinh tế. Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực chính trị. Nơi cư trú tự nhiên của xã hội dân sự là trong nền văn hóa. Thị trường có quyền lực kinh tế, nhà nước sử dụng quyền lực chính trị, và xã hội dân sự huy động quyền lực văn hóa. (...) Xã hội dân sự huy động quyền lực văn hóa đối với nhà nước bằng cách trao cho hoặc tước đi tính hợp thức [*legitimacy*] của nhà nước. (...) Xã hội dân sự cũng có thể huy động quyền lực văn hóa đối với thị trường, chẳng hạn bằng cách ảnh hưởng tới nhu cầu đối với những mặt hàng nhất định thông qua sự tẩy chay" (xem Perlas).

Anil Louis-Juste đã phê phán ý tưởng về "con đường thứ ba" của Anthony Giddens như sau. Xuất phát từ nhận định rằng ngày nay đang diễn ra rộng khắp sự "suy thoái về ý thức công dân", sự "sụt giảm của ý thức liên đới", sự "gia tăng về tỷ lệ tội phạm" và sự "tan vỡ của hôn nhân và gia đình", Giddens kêu gọi đổi mới lại xã hội dân sự bằng cách triển khai các chương trình phát triển cộng đồng và đề xướng một sự hợp tác chủ động giữa xã hội dân sự với nhà nước. Xã hội dân sự không bao giờ không chứa đựng những xung đột xã hội – Giddens cũng buộc phải thừa nhận thực tế này, nhưng ông lại chọn lối tiếp cận giải quyết "vấn nạn xã hội" ("*social question*") bằng cách đề cao ý thức công dân và quyền công dân ; chính vì vậy mà ông nhấn mạnh vai trò của xã hội dân sự trong việc "xây dựng lại một không gian công cộng". Ông gạt ra ngoài ý tưởng về sự giải phóng con người khỏi thân phận bất công, bị thống trị, và vì thế, khi nhấn mạnh đến khái niệm "cơ hội sống", thực chất ông đã "tước bỏ *nội dung xã hội* của lao động và của các phương tiện sinh sống để *che giấu sự bóc lột, sự thống trị và sự kỳ thị xã hội*, và từ đó đề xướng sự hòa hợp xã hội hay sự cộng tác giữa các giai cấp thông qua chương trình 'mới' của ông mang tên là 'chương trình Con đường thứ ba' " (những chỗ nhấn mạnh là do chúng tôi – T.H.Q.) (Louis-Juste, 20-1-2006).

Diễn đàn Xã hội Thế giới (Forum Social Mondial), theo Louis-Juste, cũng rơi vào sai lầm tương tự khi họ muốn huy động một loạt các phong trào, các tổ chức và các mạng lưới nhằm liên kết lại chúng với nhau trong những cuộc phản kháng rộng rãi đấu tranh cho mục tiêu "xã hội" chống

lại quá trình "toàn cầu hóa của các công ty" (*corporate globalization*). Theo những người chủ trương Diễn đàn này, quá trình này sẽ được đảm nhiệm bởi chính "các thực thể của xã hội dân sự" ; họ "dường như quên mất cuộc đấu tranh giai cấp đang diễn ra hàng ngày ngay trong lòng 'xã hội dân sự' – một cái nhãn hiệu mà họ muốn xem như một khối đồng nhất". Lý thuyết "toàn cầu theo kiểu khác" (*altermondialism*) đặt nền tảng trên những hoạt động khởi xướng từ sự liên đới (*solidarity*) và sự phổ quát hóa ý thức công dân, và do đó, ý tưởng về xã hội dân sự của Diễn đàn Xã hội Thế giới thực chất là một chủ trương hòa hợp và hợp tác giai cấp mà không hề bận tâm gì đến việc đặt lại vấn đề "về nền tảng vật chất của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa", và suy cho cùng là củng cố cho ý thức hệ *tân tự do*. Louis-Juste nhận định về quan điểm này như sau : "Từ chỗ là một không gian, là những cuộc đấu tranh đối kháng, xã hội dân sự chuyển sang cương vị của một tác nhân đồng thuận và đã nguyên muốn tìm cách hành động nhằm tiến tới một khế ước xã hội mới, nghĩa là đặt nền tảng trên cá nhân thị dân/tư sản [*l'individu bourgeois*], chủ thể quyền lợi [*sujet-de-droit*]" (Louis-Juste, 20-1-2006).

Để kết thúc bài này, chúng tôi muốn nhường lời cho một nhận định của Rangeon như sau : "[Vi] không có một nội dung cố định, [nên] xã hội dân sự đã khoác lấy những ý nghĩa khác nhau trong suốt lịch sử thăng trầm của mình, một lịch sử trong đó nó không ngừng bị giành giật và bị đánh giá lại trong chừng mực mà nó đang là một trong những chủ đề của cuộc tranh luận chính trị hiện nay" (Rangeon, 1986, tr. 32). Còn Lochak thì bi quan hơn khi cho rằng "những tiềm năng đổi mới lý

thuyết của khái niệm xã hội dân sự đã nhanh chóng bị chìm đến chết đuối bởi cách thức mà người ta sử dụng khái niệm này một cách phi phê phán" trong những bối cảnh mang nặng tính chính trị và tính ý thức hệ, và do đó thuật ngữ này cuối cùng đã trở thành như một thứ "đồ trang sức" không hơn không kém (Lochak, 1986, tr. 75).

CHÚ THÍCH

(1) Dominique Colas từng nhận xét rằng "cụm từ mơ hồ này [*société civile*], vốn được sử dụng quá nhiều kể từ đầu thập niên 1970, thường nói về toàn bộ những gì trong xã hội không thuộc về nhà nước – 'phi nhà nước' [*non étatique*] là một phạm trù tạm chấp nhận được về mặt khái niệm, cũng giống y như phạm trù 'không phải lạc đà' [*non dromadaire*] nói về toàn bộ những hữu thể nào không phải là con lạc đà" (trong François Châtelet, Olivier Duhamel, Évelyne Pisier chủ biên, *Dictionnaire des œuvres politiques*, Paris, Ed. Presses universitaires de France, Coll. Quadrige / Référence, 2001, trang 588, dẫn lại theo http://fr.wikiquote.org/wiki/Société_civile).

(2) Theo Barthes, "huyền thoại là một hệ thống truyền thông... [nó] không phải là một đồ vật, một khái niệm, hay một ý tưởng ; đó là một phương thức biểu đạt ý nghĩa... [nó là] một giá trị" (Roland Barthes, *Mythologies*, Seuil, 1970, trang 193 và 209, dẫn lại theo François Rangeon, bài đã dẫn, trang 30).

(3) Xem Gérard Mairet, "Le libéralisme. Présupposés et significations", trong François Châtelet chủ biên, *Les idéologies*, Ed. Marabout, 1981, tập III, tr. 131-159, dẫn lại theo Danièle Lochak, bài đã dẫn, tr. 52.

(4) Theo Jürgen Habermas, sự phân biệt giữa công và tư đã có từ thời cổ đại Hy Lạp : trong đô thị Hy Lạp cổ đại, lĩnh vực *polis* (đô thị) là lĩnh vực công cộng, nơi thanh thiên bạch nhật

mà mọi công dân đều có thể tham gia, phân biệt với lĩnh vực *oikos* (nhà, hay gia đình) là chốn riêng tư, nơi diễn ra hoạt động tái sản xuất sinh học, nơi làm việc của các nô lệ, nơi sinh hoạt của phụ nữ, diễn ra trong bóng tối, bên trong nhà (theo Jürgen Habermas, *L'espace public. Archéologie de la publicité comme dimension constitutive de la société bourgeoise*, 1962, dẫn lại theo Danièle Lochak, bài đã dẫn, tr. 47).

(5) Partha Chatterjee, "On Civil and Political Society in Postcolonial Democracies", in Sudipta Kaviraj, Sunil Khilnani (Ed.), *Civil Society: History and Possibilities*, Cambridge University Press, 2001, tr. 172 (dẫn lại theo Apoorv Kurup, 2005, tr. 60).

(6) Trong khi đáng lý việc nói đến xã hội dân sự thực chất là nói đến mối quan hệ giữa nhà nước và xã hội, thì nhiều tổ chức và nhiều học giả Tây phương thường bó hẹp khái niệm "xã hội dân sự" bằng cách định nghĩa đồng hóa nó với các tổ chức phi chính phủ và các hiệp hội (xem thêm Henry E. Hale, 2002).

(7) Xem <http://web.worldbank.org>.

(8) "The arena between the family, state and the market, where people associate to advance common interests" (CIVICUS, 2005).

(9) www.imf.org/external/np/exr/facts/civ.htm.

(10) Xem www.iadb.org/aboutus/VI/civilsociety.cfm?language=English.

(11) Xem http://ec.europa.eu/governance/white_paper/index_fr.htm.

(12) The Center for Civil Society, London School of Economics, xem www.lse.ac.uk/collections/CCS/introduction.htm.

(13) Xem mục "Defining Civil Society" trong <http://web.worldbank.org>.

(14) Theo Rob Jenkins, "Mistaking 'Governance' for 'Politics': Foreign Aid, Democracy and the Construction of Civil Society," trong Sudipta Kaviraj và Sunil Khilnani chủ biên, *Civil Society: History and Possibilities*, Cambridge University Press,

2001, trang 263 (dẫn lại theo Apoorv Kurup, 2005, tr. 62).

(15) Jude Howell, Jenny Pearce, *Civil Society and Development: A Critical Exploration*, London, Lynne Rienner, 2001, dẫn lại trong bài "Civil Society and Market", xem www.iss.nl/Research-clusters/Civil-Society-and-Market.

(16) The Center for Civil Society, University Of California, Los Angeles, xem www.sppsr.ucla.edu/ccs.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- CHEVALIER Jacques *et al.*, *La société civile*, Paris, Presses Universitaires de France, 1986.
- CIVICUS (World Alliance for Citizen Participation), *Civil Society Index – Shortened Assessment Tool (CSI-SAT), A Guide for CSI-SAT Implementation Agencies*, CIVICUS, Washington D.C., 2005.
- GALLARDO Helio, "Notes sur la société civile : l'évolution du concept", in *Alternatives Sud*, Vol. V, No 1, 1998, pp. 85-117.
- HALE Henry E., "Civil society from above? Statist and liberal models of state-building in Russia", *Demokratizatsiya*, Summer 2002.
- HOWARD Marc Morje, *The Weakness of Civil Society in Post-Communist Europe*, Cambridge University Press, 2002.
- KUMAR Krishan, "Civil society", in Adam Kuper, Jessica Kuper (Ed.), *The Social Science Encyclopedia*, 2nd edition, London, New York, Routledge, 1999, pp. 88-90.
- KURUP Apoorv, "Fostering Democracy and Regulating Markets for Good Governance: The Contemporary Role of Civil Society in India", *International Journal of Civil Society Law*, Vol. III, Issue 2, April 2005.
- LABICA Georges, Gérard Bensussan (Dir.), *Dictionnaire critique du marxisme*, Paris, P.U.F., 1985.

(Xem tiếp trang 35)

(Tiếp theo trang 23)

9. LOCHAK Danièle, "La société civile : du concept au gadget", in Jacques Chevalier *et al.*, *La société civile*, Paris, Presses Universitaires de France, 1986, pp. 44-75.

10. LOUIS-JUSTE Anil, "La société civile hier et aujourd'hui", in *Alter Presse*, 12-1-2006, 16-1-2006, 20-1-2006, 25-1-2006, xem www.alterpresse.org.

11. PERLAS Nicanor, "Social Threefolding – Channeling the Tensions Between Civil Society and State to Constructive Uses", *GlobeNet3*, Pasig City, Philippines, xem www.globenet3.org.

12. PONTUSO James F., "Transformation Politics: The Debate Between Václav Havel and Václav Klaus on the Free Market and Civil Society", *Studies in East European Thought*, Vol. 54, No 3, Sept. 2002, pp. 153-177.

13. RANGEON François, "Société civile : histoire d'un mot", in Jacques Chevalier *et al.*, *La société civile*, Paris, Presses Universitaires de France, 1986, pp. 9-32.

14. "La Société civile : enjeu des luttes sociales pour l'hégémonie" (Éditorial), *Alternatives Sud*, Vol. V, No 1, 1998, pp. 5-19.

15. Tôn Thất Nguyễn Thiêm, "Vốn xã hội nhìn từ tương quan giữa ba giác độ : nhà nước, thị trường, xã hội dân chính", *Tạp chí Tia sáng*, 12-7-2006, xem www.tiasang.com.vn/news?id=634.

16. Trần Hữu Quang, "Một số quan niệm cổ điển về xã hội dân sự", *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 07 (131), 2009, tr. 3-16.

17. WEIGLE Marcia A., "On the road to the civic forum: State and civil society from Yeltsin to Putin", *Demokratizatsiya*, Spring 2002.